BỘ NỘI VỤ	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
	Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 113 /QĐ-BNV	*Hà Nội, ngày 05 tháng 02 năm 2013*

TRUNG TÂM THÔNG TIN
ĐẾN Số: 90
Ngày: 19/2/2013
Chuyển: .....

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy chế quản lý và sử dụng thông tin của Cơ sở dữ liệu hội và tổ chức phi chính phủ

BỘ TRƯỞNG BỘ NỘI VỤ

Căn cứ Nghị định số 61/2012/NĐ-CP ngày 10 tháng 8 năm 2012 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nội vụ;

Căn cứ Nghị định số 45/2010/NĐ-CP ngày 21 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội và Nghị định số 33/2012/NĐ-CP ngày 13 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 45/2010/NĐ-CP;

Thực hiện Quyết định số 1235/QĐ-BNV ngày 29 tháng 10 năm 2010 của Bộ Nội vụ về việc phê duyệt Dự án "Xây dựng cơ sở dữ liệu hội và tổ chức phi chính phủ";

Xét đề nghị của Vụ trưởng Vụ Tổ chức phi chính phủ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế quản lý và sử dụng thông tin của Cơ sở dữ liệu hội và tổ chức phi chính phủ.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Vụ trưởng Vụ Tổ chức phi chính phủ, Giám đốc Trung tâm Thông tin, Chánh Văn phòng Bộ Nội vụ và thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Trang TTĐT của Bộ Nội vụ;
- Lưu: VT, Vụ TCPCP, D.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

Nguyễn Tiến Dĩnh

BỘ NỘI VỤ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY CHẾ
Quản lý và sử dụng thông tin của Cơ sở dữ liệu hội và tổ chức phi chính phủ

(Ban hành kèm theo Quyết định số 113/QĐ-BNV ngày 05 tháng 02 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ)

Chương I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Quy chế này quy định trách nhiệm quản lý, thu thập, cung cấp thông tin, khai thác, sử dụng thông tin, chuẩn hoá, bảo mật và an toàn thông tin thuộc Cơ sở dữ liệu hội và tổ chức phi chính phủ của Bộ Nội vụ (sau đây gọi tắt là Cơ sở dữ liệu chuyên ngành về hội).

2. Quy chế này áp dụng đối với Vụ Tổ chức phi chính phủ, Trung tâm Thông tin Bộ Nội vụ, các hội có phạm vi hoạt động toàn quốc hoặc liên tỉnh (sau đây gọi tắt là các đơn vị) và các tổ chức, cá nhân có nhu cầu khai thác thông tin thuộc Cơ sở dữ liệu hội và tổ chức phi chính phủ.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

Trong Quy chế này các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. Cơ sở dữ liệu về hội và tổ chức phi chính phủ: Là kho dữ liệu, thông tin về lĩnh vực quản lý về hội, tổ chức phi chính phủ của Bộ Nội vụ được lưu trữ theo dạng số hóa trên các thiết bị lưu trữ thông tin điện tử đặt tại Trung tâm tích hợp dữ liệu Bộ Nội vụ. Cơ sở dữ liệu này được hình thành và đưa vào khai thác thông qua phần mềm do Trung tâm Thông tin, Bộ Nội vụ chủ trì xây dựng và phát triển;

2. Trung tâm tích hợp dữ liệu Bộ Nội vụ: Bao gồm Trung tâm tích hợp dữ liệu chính đặt tại Trung tâm thông tin của Bộ Nội vụ và các Trung tâm tích hợp dữ liệu phụ đặt tại các đơn vị trực thuộc Bộ Nội vụ;

3. Dữ liệu, thông tin: Là các chữ, các con số, hình ảnh, âm thanh, video dưới dạng có thể xử lý được bằng phần mềm máy tính (sau đây gọi chung là thông tin);

4. Dữ liệu thô: Là dữ liệu, thông tin dưới dạng văn bản (hard copy) hoặc tệp tin (file điện tử) chưa được chuẩn hóa, chỉnh lý;

5. Dữ liệu cơ bản: Là dữ liệu đã được chuẩn hóa theo các tiêu chuẩn, quy định phục vụ cho công tác thu thập thông tin đã được Bộ Nội vụ ban hành;

6. Dữ liệu nâng cao: Là dữ liệu cơ bản đã thông qua quá trình chỉnh lý số liệu, bổ sung dữ liệu;

7. Dữ liệu gia tăng giá trị: Là dữ liệu đã được tổng hợp, xử lý từ dữ liệu cơ bản hoặc dữ liệu nâng cao;

8. Mạng máy tính của Bộ Nội vụ: Là hệ thống mạng thông tin của Bộ Nội vụ có mở rộng tới các cơ quan, đơn vị trong ngành Nội vụ;

9. Cấp quyền truy cập Cơ sở dữ liệu chuyên ngành về hội: Cho phép các tổ chức, cá nhân truy cập vào Cơ sở dữ liệu chuyên ngành về hội để cập nhật, báo cáo và khai thác thông tin theo quy định.

Chương II
THÔNG TIN CUNG CẤP CHO CƠ SỞ DỮ LIỆU CHUYÊN NGÀNH VỀ HỘI

Điều 3. Nguyên tắc cập nhật, quản lý, khai thác và sử dụng

1. Thông tin về hồ sơ hội đã được cập nhật vào Cơ sở dữ liệu chuyên ngành về hội phải thống nhất với hồ sơ giấy đang được lưu trữ tại đơn vị cũng như bản cung cấp cho Vụ Tổ chức phi chính phủ.

2. Cơ sở dữ liệu chuyên ngành về hội phải được cập nhật, bổ sung thường xuyên, kịp thời, đầy đủ, chính xác, được quản lý, sử dụng theo chế độ mật do Nhà nước quy định.

3. Thường xuyên theo dõi, kiểm tra và có biện pháp đảm bảo an toàn thông tin về Cơ sở dữ liệu chuyên ngành về hội và đảm bảo tính tương thích trong toàn hệ thống khi có sự thay đổi về công nghệ, thiết bị.

Điều 4. Phạm vi thông tin cung cấp cho Cơ sở dữ liệu chuyên ngành về hội

Tất cả các thông tin thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Nội vụ về hội, tổ chức phi chính phủ sẽ được lưu trữ và bảo quản trong Cơ sở dữ liệu chuyên ngành về hội, trừ những thông tin thuộc các danh mục "Mật", "Tối mật", "Tuyệt mật" của Đảng, Nhà nước và của Bộ Nội vụ.

Điều 5. Các loại thông tin cung cấp cho Cơ sở dữ liệu chuyên ngành về hội

Các loại thông tin cung cấp cho Cơ sở dữ liệu chuyên ngành về hội thực hiện theo Quyết định số 458/QĐ-BNV ngày 24 tháng 5 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ ban hành danh mục các biểu mẫu, phiếu thông tin cơ sở dữ liệu hội và tổ chức phi chính phủ (phần phiếu thông tin đầu vào về hội, tổ chức phi chính phủ).

Điều 6. Cập nhật thông tin trên Cơ sở dữ liệu chuyên ngành về hội

1. Cơ sở dữ liệu chuyên ngành về hội được vận hành trên mạng Internet tại địa chỉ truy cập http://10.18.254.212:8081/Default.aspx

2. Cập nhật danh mục các thông tin về hội, tổ chức phi chính phủ trên Cơ sở dữ liệu chuyên ngành về hội do Vụ Tổ chức phi chính phủ thực hiện.

3. Việc cập nhật tình hình thực hiện Cơ sở dữ liệu chuyên ngành về hội thực hiện theo tài liệu "Hướng dẫn sử dụng phần mềm Cơ sở dữ liệu về hội, tổ chức phi chính phủ".

Chương III
TRÁCH NHIỆM QUẢN LÝ, THU THẬP, CUNG CẤP THÔNG TIN CHO CƠ SỞ DỮ LIỆU CHUYÊN NGÀNH VỀ HỘI

Điều 7. Trách nhiệm chung

1. Vụ Tổ chức phi chính phủ chịu trách nhiệm tổ chức, quản lý, vận hành Cơ sở dữ liệu chuyên ngành về hội, chủ trì phối hợp với Trung tâm Thông tin, Văn phòng Bộ và các đơn vị có liên quan thu thập, xử lý, biên tập các nguồn thông tin và cập nhật vào Cơ sở dữ liệu chuyên ngành về hội.

2. Trung tâm Thông tin có trách nhiệm quản trị kỹ thuật, vận hành các thiết bị phần cứng, phần mềm, hệ thống đường truyền, cơ chế bảo mật, an toàn thông tin dữ liệu, nghiên cứu áp dụng công nghệ mới khi có nhu cầu thay đổi công nghệ. Bảo đảm hoạt động ổn định, thông suốt của hệ thống Cơ sở dữ liệu chuyên ngành về hội.

3. Các hội có pham vi hoạt động toàn quốc hoặc liên tỉnh có nhiệm vụ tổng hợp, xử lý và cung cấp cho Vụ Tổ chức phi chính phủ của Bộ Nội vụ các loại thông tin được quy định tại Phiếu thông tin đầu vào về hội, tổ chức phi chính phủ (Biểu mẫu 1) ban hành kèm theo Quyết định số 458/QĐ-BNV ngày 24 tháng 5 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ ban hành danh mục các biểu mẫu, phiếu thông tin Cơ sở dữ liệu hội và tổ chức phi chính phủ.

4. Các đơn vị cung cấp thông tin cho Cơ sở dữ liệu chuyên ngành về hội chịu trách nhiệm về nội dung và tính chính xác của thông tin do đơn vị mình cung cấp.

Điều 8. Trách nhiệm của Vụ Tổ chức phi chính phủ

1. Chủ trì lập kế hoạch, xây dựng chương trình thu thập thông tin phục vụ Cơ sở dữ liệu chuyên ngành về hội.

2. Chủ trì phối hợp với các đơn vị liên quan thẩm tra độ chính xác, biên soạn các nội dung tiêu chuẩn, quy trình, quy phạm về công tác thu thập, quản lý, khai thác thông tin của Cơ sở dữ liệu chuyên ngành về hội, trình Bộ trưởng Bộ Nội vụ phê duyệt.

3. Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan tổ chức thực hiện việc thu thập, quản lý, khai thác thông tin Cơ sở dữ liệu chuyên ngành về hội theo đúng tiêu chuẩn, quy trình, quy phạm; ký kết hợp đồng với tổ chức, cá nhân về thu

thập, tổng hợp, chỉnh biên, lưu trữ thông tin cho Cơ sở dữ liệu chuyên ngành về hội.

4. Chủ trì lập kế hoạch, dự trù kinh phí phục vụ công tác xử lý, tổng hợp, chuẩn hóa thông tin; tổ chức thực hiện việc xử lý, tổng hợp và cập nhật thông tin của Cơ sở dữ liệu chuyên ngành về hội.

5. Tổ chức thực hiện cung cấp thông tin kịp thời, đầy đủ, trung thực, chính xác các thông tin thuộc Cơ sở dữ liệu chuyên ngành về hội. Vụ Tổ chức phi chính phủ, Bộ Nội vụ chỉ cung cấp thông tin thuộc Cơ sở dữ liệu chuyên ngành về hội trong phạm vi được cung cấp đối với người khai thác theo đăng ký của thủ trưởng đơn vị.

6. Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan quy định phạm vi, mức độ, đối tượng được sử dụng thông tin của Cơ sở dữ liệu chuyên ngành về hội. Cấp và bàn giao quyền truy cập các thông tin thuộc Cơ sở dữ liệu chuyên ngành về hội cho đơn vị, cá nhân đăng ký thai thác sử dụng thông tin thuộc Cơ sở dữ liệu chuyên ngành về hội.

7. Thu phí khai thác và sử dụng dữ liệu giá trị gia tăng của Cơ sở dữ liệu chuyên ngành về hội theo quy định của Bộ Nội vụ và pháp luật hiện hành.

8. Chủ trì, phối hợp với Trung tâm Thông tin và các đơn vị có liên quan tổ chức việc ứng dụng công nghệ thông tin nhằm cải tiến, nâng cấp, duy trì và phát triển Cơ sở dữ liệu chuyên ngành về hội.

9. Lập dự toán chi thường xuyên hàng năm phục vụ cho việc vận hành Cơ sở dữ liệu chuyên ngành về hội (chi phí đào tạo, tập huấn sử dụng Cơ sở dữ liệu chuyên ngành về Hội; bảo trì, nâng cấp Cơ sở dữ liệu chuyên ngành về hội; duy trì thuê bao đường truyền...).

10. Tham mưu, đề xuất với lãnh đạo Bộ Nội vụ xem xét, xử lý các đơn vị, tổ chức, cá nhân vi phạm các quy định tại Quy chế này.

Điều 9. Trách nhiệm của Trung tâm Thông tin

1. Quản lý, vận hành các máy chủ, thiết bị tin học, mạng máy tính của Bộ Nội vụ theo quy định, đảm bảo sự vận hành ổn định Cơ sở dữ liệu chuyên ngành về hội tại Trung tâm tích hợp dữ liệu Bộ Nội vụ.

2. Thực hiện trách nhiệm theo quy định tại Điều 7 Quy chế này.

3. Ban hành tài liệu hướng dẫn sử dụng phần mềm Cơ sở dữ liệu chuyên ngành về hội; tổ chức các lớp tập huấn sử dụng Cơ sở dữ liệu chuyên ngành về hội cho Vụ Tổ chức phi chính phủ và cán bộ chuyên trách của các hội có phạm vi hoạt động toàn quốc, liên tỉnh.

4. Hàng năm phối hợp với Vụ Tổ chức phi chính phủ có kế hoạch duy tu, bảo dưỡng định kỳ hệ thống, xem xét bổ sung, nâng cấp trang thiết bị phần cứng, phần mềm, hệ thống bảo mật, an toàn thông tin phù hợp với yêu cầu và sự phát triển của hệ thống Cơ sở dữ liệu chuyên ngành về hội.

5. Ban hành các quy định về các điều kiện hạ tầng kỹ thuật phục vụ cho việc quản lý, sử dụng Cơ sở dữ liệu chuyên ngành về hội của các cơ quan, đơn vị liên quan; quy định các nội dung liên quan đến việc bảo mật và an toàn thông tin; sửa chữa, đề xuất các phương án khắc phục sự cố; nghiên cứu nâng cấp tính năng của phần mềm.

Điều 10. Trách nhiệm của Vụ Kế hoạch – Tài chính

Bố trí nguồn kinh phí cho các hoạt động cần thiết nhằm duy trì, vận hành hàng năm và nâng cấp Cơ sở dữ liệu chuyên ngành về hội khi có nhu cầu.

Điều 11. Trách nhiệm của các đơn vị có liên quan

1. Cung cấp đầy đủ thông tin cho Vụ Tổ chức phi chính phủ, Bộ Nội vụ theo đúng thời hạn, các tiêu chuẩn, quy trình, quy phạm, các biểu mẫu và chỉ tiêu thông tin đã được Bộ Nội vụ ban hành; chịu trách nhiệm về sự chuẩn xác của thông tin cung cấp cho Cơ sở dữ liệu chuyên ngành về hội.

2. Phối hợp với Vụ Tổ chức phi chính phủ, Bộ Nội vụ xây dựng các nội dung, tiêu chuẩn, quy trình, quy phạm, các biểu mẫu và chỉ tiêu thông tin của Cơ sở dữ liệu chuyên ngành về hội.

3. Yêu cầu ký hợp đồng cung cấp thông tin cho Cơ sở dữ liệu chuyên ngành về hội đối với các thông tin thuộc danh mục các thông tin được phép thu phí theo quy định của pháp luật và Bộ Nội vụ.

4. Kiểm soát việc cung cấp và khai thác thông tin của các cá nhân thuộc phạm vi đơn vị quản lý. Khi phát hiện có vi phạm phải thông báo kịp thời với Vụ Tổ chức phi chính phủ và Trung tâm Thông tin, Bộ Nội vụ để xử lý.

Điều 12. Mạng lưới thu thập thông tin cho Cơ sở dữ liệu chuyên ngành về hội

1. Các hội có pham vi hoạt động toàn quốc hoặc liên tỉnh và các đơn vị liên quan có trách nhiệm tổng hợp và thu thập thông tin được quy định tại Điều 5 của Quy chế này cung cấp cho hệ thống Cơ sở dữ liệu chuyên ngành về hội theo quy định của pháp luật.

2. Các đơn vị có trách nhiệm cử cán bộ phụ trách phối hợp với Vụ Tổ chức phi chính phủ, tổng hợp, biên tập các thông tin thuộc lĩnh vực chuyên môn nghiệp vụ của đơn vị mình để cung cấp cho hệ thống Cơ sở dữ liệu chuyên ngành về hội.

Điều 13. Việc báo cáo công tác quản lý Cơ sở dữ liệu tại các đơn vị và quy trình cập nhật thông tin

1. Vụ Tổ chức phi chính phủ có trách nhiệm báo cáo công tác quản lý Cơ sở dữ liệu hội và tổ chức phi chính phủ cho Lãnh đạo Bộ trước ngày 31 tháng 12 hàng năm.

2. Định kỳ vào ngày cuối cùng của các tháng 3, tháng 6, tháng 9 và tháng 12 của năm, Vụ Tổ chức phi chính phủ có trách nhiệm cập nhật thông tin (thay đổi, bổ sung) vào Cơ sở dữ liệu hội, tổ chức phi chính phủ.

Chương IV
KHAI THÁC VÀ SỬ DỤNG

Điều 14. Khai thác, sử dụng thông tin thuộc Cơ sở dữ liệu chuyên ngành về hội

Mọi tổ chức, cá nhân đều được khai thác, sử dụng thông tin thuộc Cơ sở dữ liệu chuyên ngành về hội khi có đủ các điều kiện sau:

1. Có phiếu đăng ký khai thác, sử dụng theo mẫu của Vụ Tổ chức phi chính phủ, Bộ Nội vụ;

2. Được Vụ Tổ chức phi chính phủ cấp quyền truy cập Cơ sở dữ liệu chuyên ngành về hội.

Điều 15. Quyền của cá nhân, đơn vị khai thác, sử dụng thông tin thuộc Cơ sở dữ liệu chuyên ngành về hội

1. Được hướng dẫn và giải quyết những vướng mắc trong việc khai thác, sử dụng thông tin thuộc Cơ sở dữ liệu chuyên ngành về hội.

2. Được cung cấp kịp thời, trung thực thông tin đúng với đăng ký.

Điều 16. Nghĩa vụ của cá nhân, tổ chức khai thác, sử dụng thông tin thuộc Cơ sở dữ liệu chuyên ngành về hội

1. Đối với tổ chức:

a) Đăng ký cán bộ trực tiếp khai thác sử dụng thông tin và nhận bàn giao quyền truy cập thông tin thuộc Cơ sở dữ liệu chuyên ngành về hội của Vụ Tổ chức phi chính phủ, Bộ Nội vụ;

b) Quản lý cán bộ trực tiếp khai thác, sử dụng thông tin do tổ chức đã đăng ký;

c) Quản lý nội dung các thông tin đã khai thác;

d) Chịu trách nhiệm về sai phạm do cán bộ khai thác, sử dụng thông tin đã đăng ký gây ra.

2. Đối với cá nhân: Không được làm lộ địa chỉ, mã khoá truy cập thông tin đã được giao trách nhiệm quản lý, sử dụng.

Điều 17. Các thông tin được khai thác, sử dụng từ Cơ sở dữ liệu chuyên ngành về hội

1. Các thông tin được khai thác, sử dụng từ Cơ sở dữ liệu chuyên ngành về hội gồm:

a) Thông tin chung về hội;

b) Danh sách hội hoạt động trong lĩnh vực;

c) Danh sách các hội chịu sự quản lý nhà nước của Bộ, ngành.

d) Danh sách lãnh đạo chủ chốt của hội;

đ) Danh sách Chủ tịch các hội;

e) Danh sách theo dõi việc tổ chức đại hội nhiệm kỳ của các hội;

h) Thống kê tổng số biên chế nhà nước giao cho các hội;

i) Thống kê về kinh phí hoạt động của các hội;

k) Thống kê diện tích và nguồn gốc trụ sở chính của các hội;

l) Thống kê các hội theo tính chất;

m) Danh mục các văn bản quan trọng do Đảng, Nhà nước ban hành liên quan đến hội;

n) Các thông tin khác theo ý kiến chỉ đạo của Lãnh đạo Bộ.

2. Các thông tin được nêu tại các Điểm a và b Khoản 1 Điều này được công bố và đăng tải công khai trên Trang thông tin điện tử của Bộ Nội vụ.

Điều 18. Trách nhiệm của người được phân công trực tiếp quản lý Cơ sở dữ liệu chuyên ngành về hội

1. Người được giao phụ trách có trách nhiệm: Theo dõi quá trình vận hành của hệ thống, xử lý các sự cố thông thường về phần mềm, đảm bảo cho Cơ sở dữ liệu chuyên ngành về hội được liên tục cập nhật thông tin kịp thời, chính xác theo quy định, đảm bảo sự vận hành ổn định, an ninh, an toàn.

2. Tập hợp các sự cố, các yêu cầu chỉnh sửa về phần mềm Cơ sở dữ liệu chuyên ngành về hội và thông báo ngay với Trung tâm Thông tin đối với các trường hợp không xử lý được, để có hướng dẫn cụ thể hoặc hỗ trợ trong quá trình xử lý.

Chương V
CÁC QUY ĐỊNH CHUẨN HÓA, BẢO MẬT, AN TOÀN THÔNG TIN

Điều 19. Chuẩn hoá thông tin

Tất cả các thông tin được cung cấp cho Cơ sở dữ liệu chuyên ngành về hội phải theo đúng các tiêu chuẩn, biểu mẫu và các chỉ tiêu thông tin đã được Bộ trưởng Bộ Nội vụ phê duyệt.

Điều 20. Sao lưu, bảo quản thông tin

1. Các thông tin, dữ liệu lưu giữ trong cơ sở dữ liệu phải được sao chép vào đĩa cứng, đĩa CD ROM, băng từ theo định kỳ và lưu trữ theo quy định hiện hành của pháp luật (thời gian tối thiểu 1 tuần/1 lần).

2. Toàn bộ dữ liệu thô phải được bảo quản theo quy định của Bộ Nội vụ và pháp luật hiện hành.

Điều 21. Chế độ bảo mật, bảo đảm an toàn, an ninh thông tin

Thực hiện theo Quyết định số 1359/QĐ-BNV ngày 20 tháng 12 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ ban hành Quy chế bảo mật, bảo đảm an toàn, an ninh thông tin điện tử của Bộ và ngành Nội vụ.

Chương VI
TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 22. Khen thưởng và kỷ luật

1. Vụ Tổ chức phi chính phủ đề xuất với Bộ trưởng Bộ Nội vụ xem xét, khen thưởng đối với cá nhân, đơn vị có thành tích xuất sắc trong việc thực hiện Quy chế này.

2. Cá nhân, đơn vị vi phạm các quy định của Quy chế này, tùy theo mức độ vi phạm sẽ bị xử lý kỷ luật theo các quy định hiện hành của Bộ Nội vụ và quy định của pháp luật.

Điều 23. Tổ chức thực hiện

Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có vướng mắc, đề nghị các đơn vị phản ánh về Vụ Tổ chức phi chính phủ để tổng hợp, báo cáo Bộ trưởng Bộ Nội vụ xem xét, quyết định./.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

Nguyễn Tiến Dĩnh